BẰNG HỮU

Chữ Bạn Và Một Người Bằng Hữu

Lồi nhỏ, làm bạn dễ lắm. Một đứa bé chỉ cần chạy ra đầu ngõ, gặp một đứa khác đang chơi bắn bi, đá banh, đánh đũa, thả banh chuyền, hoặc trèo lên cây hái ổi, rồi hỏi một câu rất tự nhiên:

— Cho tao chơi với!

Vậy là thành bạn.

Có những chữ càng dùng lâu càng thấy… khó định nghĩa. *Bạn* là một chữ như vậy. Hỏi một đứa nhỏ: "Bạn con là ai?" Nó có thể kể một hơi: thằng Tí, con Na, thằng Bin, con bé Xíu… Chẳng cần biết đứa kia học lớp mấy, nhà ở đâu, cha mẹ làm nghề gì, có bằng cấp gì, trong nhà có

bao nhiêu ruộng đất. Cũng chẳng cần biết nó có cùng một "quan điểm sống" với mình hay không. Trẻ con chưa biết chữ *quan điểm sống* là gì.

Có khi hai đứa vừa mới làm quen đã đánh nhau. Đứa này giành trái banh của đứa kia. Đứa kia đẩy một cái. Đứa này khóc. Năm phút sau lại ngồi cạnh nhau ăn me chua. Tình bạn của con nít thật tiện lợi. Không cần thủ tục. Không cần điều lệ. Càng không cần Facebook bấm nút "Add Friend".

Lớn lên một chút, danh sách bạn bè dài hơn và tình bạn bắt đầu có thêm điều kiện. Phải học chung trường mới gọi là bạn học. Phải làm chung sở mới gọi là bạn đồng nghiệp. Phải cùng chơi một môn thể thao mới gọi là bạn thể thao. Phải cùng thích văn chương mới gọi là bạn văn. Phải ngồi chung một bàn rượu vài lần thì người ta bắt đầu gọi nhau là … bạn nhậu.

Rồi đến thời đại Internet, chuyện kết bạn lại càng dễ hơn. Chỉ cần một cái bấm chuột, người ở California có thể thành "bạn" với người ở Hà Nội, Paris hay Melbourne. Có người có vài trăm bạn, có người có vài ngàn. Có người sáng thức dậy thấy thêm năm người bạn mới mà không biết họ là ai, ở đâu, và tại sao họ lại muốn làm bạn với mình.

Ngày xưa, muốn có một người bạn phải đi ra khỏi nhà. Ngày nay, muốn có một người bạn chỉ cần ngồi trước máy computer. Nhưng có một chuyện hơi lạ: càng lớn tuổi, người ta càng có ít bạn. Đến tuổi tóc bắt đầu bạc, danh sách ấy lại tự nhiên ngắn đi.

Không phải vì mình hết bạn mà vì lúc ấy mới hiểu rằng không phải người quen nào cũng là bạn, không phải người bạn nào cũng là bằng hữu, và không phải bằng hữu nào cũng cần phải thường xuyên gặp mặt.

Có những người ta gặp mỗi ngày mà vẫn xa. Có những người cả năm không gặp mà vẫn gần. Có người ngày nào cũng nhắn "Good morning" mà chẳng biết nhau nghĩ gì. Lại có người mấy tháng chẳng nói một câu, nhưng khi đọc một bài viết của họ, chỉ cần vài dòng đã biết: "À, ông này vẫn thế."

Đó là lúc chữ *bằng hữu* bắt đầu có nghĩa.

... Chữ "Bằng Hữu" Nghe ... Già Hơn Chữ "Bạn"

"Bạn" là một chữ rất bình thường.

Đứa nhỏ gọi:
— Bạn tôi.

Người lớn gọi:
— Bạn tôi.

Ông già cũng gọi:
— Bạn tôi.

Nhưng hai chữ *bằng hữu* nghe đã có vẻ khác. Nó có chút cổ kính, có chút nho nhã, và hình như cũng có chút… khó định nghĩa.

... 朋友 — bằng hữu.

Hai chữ này nhìn thì đơn giản, nhưng ngẫm kỹ cũng thú vị. 朋 đọc là *bằng*. 友 đọc là *hữu*.

Chữ *hữu* 友 trong dạng cổ được giải thích theo hình hai bàn tay cùng đưa ra, hàm ý tương trợ. Chữ ấy về sau mang nghĩa người cùng giao tình, người thân thiện với mình.

Còn 朋 — bằng — có một lịch sử chữ nghĩa khá thú vị.

Chữ 朋 vốn được giải thích theo hình những chuỗi ngọc, những vật cùng loại kết thành từng xâu. Từ cái nghĩa "cùng loại, cùng nhóm" mà phát triển sang nghĩa người cùng học, cùng chí, cùng giao du.

Cho nên nếu chỉ nói theo nghĩa của hai chữ ghép lại, *bằng hữu* 朋友 có thể hiểu một cách giản dị là những người cùng giao tình với nhau, cùng có một mối quan hệ thân hữu. Nhưng 朋友 không đơn giản chỉ là "người mình quen". Nó hàm ý những người có một cái gì đó *chung với nhau*. Chung một trường học. Chung một

nghề. Chung một sở thích. Chung một thời đại. Chung một cách nhìn. Hoặc đôi khi chẳng chung gì cả, ngoài một cái duyên gặp gỡ rất khó giải thích.

Có lẽ vì thế mà tình bạn của người trưởng thành thường kỳ lạ. Lúc nhỏ, muốn làm bạn phải chơi chung. Lớn lên, có khi chẳng cần chơi chung nữa. Chỉ cần hiểu nhau.

Điều đáng chú ý là chữ *bằng* 朋 và chữ *hữu* 友 vốn không phải hai chữ đồng nghĩa hoàn toàn. Chúng có những lịch sử và phạm vi sử dụng riêng; nhưng khi ghép thành *bằng hữu* 朋友, cả hai cùng hướng về một nghĩa mà người Việt chúng ta đã quá quen: bạn bè, bằng hữu.

Người Việt đọc 朋友 thành *bằng hữu*, nghe trang trọng hơn "bạn bè" một chút. "Bạn bè" có thể chỉ cả một đám. "Bằng hữu" thường khiến người ta nghĩ tới một người có giao tình lâu dài, có phần thân thiết và tin cậy. Bởi vậy, người xưa còn có cả một gia đình chữ nghĩa để nói về những mức độ, những hình thức khác nhau của tình bạn.

知己 — **tri kỷ** là người biết mình, hiểu được mình.

知音 — **tri âm** là người hiểu được tiếng lòng mình.

知交 — **tri giao** là người có sự giao tình sâu đậm với mình.

神交 — **thần giao** là sự giao tình về tinh thần; có khi chưa từng gặp mặt mà vẫn cảm thấy tâm ý tương thông.

故人 — **cố nhân** là người cũ, người đã cùng mình đi qua một đoạn đời.

Rồi có những chữ nghe đã thấy cả một câu chuyện:

忘年之交 — **vong niên chi giao**, tình bạn không câu nệ tuổi tác.

莫逆之交 — **mạc nghịch chi giao**, tình bạn tâm ý tương hợp đến mức không thấy điều gì trái nghịch.

管鮑之交 — **Quản Bảo chi giao**, lấy chuyện Quản Trọng và Bảo Thúc Nha làm điển hình cho một tình bạn mà người này hiểu người kia ngay cả khi thiên hạ chưa hiểu.

刎頸之交 — **vẫn cảnh chi giao**, chỉ một tình bạn sâu nặng đến mức có thể cùng nhau sống chết.

Người xưa thật nhiều chữ. Chắc tại người xưa không có Facebook nên phải nghĩ ra nhiều cách gọi bạn bè.

... *Hữu* 友 Không Phải Là Facebook Friend

Thời buổi này chữ "friend" được dùng rộng rãi đến mức đôi khi nó gần như mất giá. Một người có vài ngàn "friends" trên Facebook không có nghĩa là người ấy có vài ngàn bằng hữu. Nếu cổ nhân sống lại chắc cũng phải ngạc nhiên:
— Người này giao du rộng quá!

Người kia trả lời:
— Dạ, không phải giao du. Chỉ cần bấm một cái.

Cổ nhân chắc sẽ hỏi:
— Bấm cái gì?
— Nút "Add Friend".

Thế là thành bạn.

Làm bạn theo kiểu ấy thật khỏe. Không cần gặp. Không cần biết nhau. Không cần biết tên thật. Không cần biết người kia sống ở đâu. Chỉ cần một cái click.

Nhưng cũng nhờ thời đại Internet mà chúng ta lại phát hiện một chuyện khá thú vị: Có những người chưa bao giờ gặp mặt mà lại trở thành bằng hữu.

Đọc văn của nhau. Đọc sách của nhau. Trao đổi vài câu. Thỉnh thoảng gửi cho nhau một bài viết. Một người ở California, một người ở Seatle, một người ở Ohio, một người ở Việt Nam. Chưa từng ngồi chung một bàn nhưng lại biết nhau qua chữ nghĩa.

Đó chẳng phải là một hình thức 神交 — *thần giao* hay sao?

... Không Nhớ Lần Đầu Gặp Tô Đăng Khoa

Nghĩ cũng lạ. Tôi không còn nhớ chính xác lần đầu tiên gặp Tô Đăng Khoa là vào dịp nào. Một tình bạn lâu năm đôi khi lại không có cái "ngày sinh" rõ ràng.

Tôi không còn nhớ chính xác lần đầu tôi gặp Tô Đăng Khoa là khi nào. Có lẽ Thành Tôn giới thiệu. Cũng có thể

là trong một buổi gặp gỡ ở nhà Khoa, khi nhà thơ Hoàng Hưng từ Việt Nam sang mang theo thủ bản "Về Kinh Bắc" của nhà thơ Hoàng Cầm. Buổi ấy có chị Nguyệt Mai, chị Khánh Minh; có GS Trần Huy Bích, Trịnh Y Thư, Bùi Vĩnh Phúc, Lê Lạc Giao, Phan Tấn Hải và nhiều anh chị em văn nghệ sĩ khác.

Tôi nhớ nhiều người. Tôi nhớ câu chuyện. Tôi nhớ cả thủ bản Hoàng Cầm. Sau đó, tôi có dịp phục chế lại một bản rất đẹp của thủ bản ấy để GS Trần Huy Bích trao cho Kiều Loan, con gái nhà thơ Hoàng Cầm và nữ diễn viên Kiều Khanh.

Nhưng điều tôi nhớ rõ hơn hết lại là một chuyện rất khó giải thích: Ngay lần đầu gặp Tô Đăng Khoa, tôi đã có cảm giác như mình quen người này từ lâu.

Có những người phải gặp mười lần mới thành quen. Có người gặp lần đầu đã thấy thân. Không phải vì người ấy nói những lời đặc biệt, cũng chẳng phải vì mình biết trước về người ấy. Chỉ là giữa hai người có một thứ gì đó rất khó gọi tên.

Người xưa có chữ 緣 — *duyên*. Duyên thì khỏi giải thích. Mà cái gì khỏi giải thích được thì càng giải thích càng dễ hư.

Cho nên tôi xin để chữ "duyên" đứng đó.

... Bạn Của Những Buổi Cuối Tuần

Sau đó, chúng tôi còn gặp nhau trong những sinh hoạt của con cái. Các cháu cùng sinh hoạt đi cắm trại với liên đoàn Hướng Việt của Hướng Đạo BSA.

Cha mẹ thì đứng ngoài coi. Trẻ con chạy tới chạy lui. Có khi trời nóng. Có khi trời lạnh. Có khi người lớn ngồi nói chuyện. Có khi chẳng ai nói gì.

Tô Đăng Khoa và tôi cũng không phải lúc nào có chuyện riêng để nói với nhau. Nhiều khi chỉ đứng cạnh nhau. Hỏi một câu. Trả lời một câu. Nhìn con cái. Rồi thôi.

Lạ một điều là những lúc như thế lại chẳng thấy thiếu.

Tôi nghĩ tình bằng hữu có một thứ rất khác tình bạn thời trẻ. Hồi trẻ, nếu hai người đứng cạnh nhau mà không nói gì, có khi sẽ thấy kỳ. Về sau, hai người có thể ngồi cạnh nhau nửa tiếng mà chẳng cần nói gì, vẫn thấy tự nhiên bởi vì đến một tuổi nào đó, người ta không còn cần dùng lời nói để chứng minh mình thân với nhau.

... Có Những Người Bạn Chỉ Cần Ngồi Cạnh

Có lẽ tôi thích nhất ở tình bằng hữu của tôi với Tô Đăng Khoa là điều ấy.

Không cần nói nhiều.

Có khi hai người chỉ đứng cạnh nhau. Có khi cùng nhìn con cái. Có khi gặp nhau trong một buổi ra mắt sách. Có khi ngồi lai rai ở nhà Lê Lạc Giao.

Mỗi người nói một chuyện. Từ chuyện sách sang chuyện người. Từ chuyện người sang chuyện đời. Từ chuyện đời sang chuyện cũ. Rồi chẳng biết lúc nào câu chuyện trở về… ly rượu trên bàn.

Những buổi như vậy, nếu ghi chép lại thì chẳng có gì đặc biệt. Không có chuyện lớn. Không có biến cố. Không có câu danh ngôn nào đáng đem khắc lên đá. Nhưng vài chục năm sau, người ta lại nhớ bởi vì ký ức của con người thường không giữ những chuyện mình tưởng là quan trọng.

Nó giữ một buổi chiều. Một khuôn mặt. Một giọng nói. Một cái cười. Một người bạn đứng bên cạnh mình.

Tri Kỷ, Tri Âm Và Những Chữ Bạn Khác

Trong các chữ ấy, tôi thích *tri kỷ* 知己 nhất. *Tri* 知 là biết, *kỷ* 己 là mình. Nhưng *biết mình* không phải chỉ biết tên mình, biết mình thích ăn gì, thích uống gì, thích đọc sách nào.

Có những người biết rất nhiều chuyện về mình mà vẫn không hiểu mình. Lại có người chẳng biết bao nhiêu chuyện mà vẫn hiểu.

Chuyện Bá Nha và Tử Kỳ là một trường hợp nổi tiếng.

伯牙善鼓琴，鍾子期善聽。

Bá nha thiện cổ cầm, chung tử kỳ thiện thính.

Bá Nha giỏi đàn, Tử Kỳ giỏi nghe.

Bá Nha đàn đến chỗ chí tại núi cao, Tử Kỳ nghe ra núi cao. Bá Nha đàn đến chỗ chí tại dòng nước, Tử Kỳ nghe ra dòng nước.

Người khác nghe tiếng đàn. Tử Kỳ nghe được cái chí của người đàn. Cho nên người ta mới gọi Tử Kỳ là 知音 — *tri âm*, người hiểu được tiếng lòng.

Tôi không dám gọi Tô Đăng Khoa là *tri kỷ* hay *tri âm* theo nghĩa lớn lao của người xưa nhưng giữa chúng tôi có một thứ gần gần như vậy: *không cần nói hết.*

... Một Chút Lai Rai

Có khi chúng tôi gặp nhau ở nhà Lê Lạc Giao. Lai rai vài ly.

Tôi rất thích chữ "lai rai". "Uống rượu" nghe nghiêm quá. "Nhậu" nghe mạnh quá. "Lai rai" nghe đúng cái kiểu của những người không còn cần chứng minh tửu lượng.

Một ly. Rồi thêm một ly. Nói một chuyện. Rồi chuyện

khác. Có khi nói chuyện văn chương. Có khi nói chuyện bạn bè. Có khi nói về một người quen. Có khi nhắc đến một người đã mất. Có khi cả bàn cùng im. Mà vẫn vui.

Có lẽ cái vui của tuổi trẻ là *nói chuyện với nhau*. Cái vui của tuổi già là *được ngồi với nhau*.

Hai chuyện ấy khác nhau.

... Một Người Bạn Đứng Sau Bục Diễn Giả

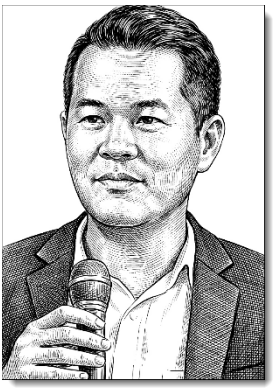

Tôi cũng gặp Tô Đăng Khoa trong những buổi ra mắt sách của Lê Lạc Giao.

Khoa là một trong những người đứng lên phát biểu. Tôi ngồi dưới nghe. Đến khi buổi nói chuyện xong, mọi người đứng lên, bắt tay nhau, hỏi thăm nhau, chụp vài tấm hình.

Tôi và Khoa có khi chỉ nói vài câu rồi ai về nhà nấy.

Nhưng tôi vẫn nhớ những buổi ấy bởi vì trong cuộc đời, có những người xuất hiện rất thường xuyên mà mình chẳng nhớ. Lại có những người chỉ thỉnh thoảng xuất hiện, nhưng mỗi lần xuất hiện đều để lại một dấu nhỏ.

Tô Đăng Khoa là một người như thế đối với tôi.

... Những Bài Viết Mà Tôi Đọc Hoài Vẫn Không Hiểu

Tôi vẫn đọc những bài Khoa viết trên mạng về bạn bè,

về thiền học, về Phật học. Những bài viết về bạn bè thì tôi còn theo được. Đến những bài về thiền, về Phật học thì tình hình bắt đầu khác.

Phần lớn tôi đọc mà chẳng hiểu gì cả.

Đọc lại vẫn không hiểu.

Có lẽ tôi thiếu *tánh ngộ*. Mặc dầu nhiều bậc đàn anh đôi khi vẫn nhận xét: "Tánh mi nhiều khi cũng ngộ lắm."

Tôi nghĩ đó là hai cái *ngộ* khác nhau.

Cái ngộ mà tôi thiếu là 悟 — *ngộ*, nghĩa là hiểu ra, giác ngộ, thức ngộ. Còn cái "ngộ" mà các đàn anh dùng để nói tôi lại là cái ngộ theo lối nói miệt Nam: có khi là hơi lạ, hơi quái, hơi tức cười; nói nhẹ thì *ngộ nghĩnh*, nói nặng hơn một chút thì có thể thành *ngô nghê*. Thành ra, nếu đem hai cái "ngộ" ấy ra mà khảo cứu, tôi xin tự nhận mình thuộc trường phái: ngộ mà chưa giác.

Khoa viết về Thiền:
— Đọc đi.

Tôi đọc. Khoa viết về Phật học:
— Đọc lại đi.

Tôi đọc lại. Lần thứ ba tôi bắt đầu có một chút hy vọng. Lần thứ tư tôi thấy hình như mình đã hiểu. Lần thứ năm tôi nhận ra rằng mình vừa hiểu… lầm. Đến lần thứ sáu, tôi quyết định giữ im lặng.

Đó có lẽ là bước tiến lớn nhất của người chưa ngộ. vì ít nhất, *chưa hiểu mà biết mình chưa hiểu* cũng còn đỡ nguy hiểm hơn hiểu sai mà tưởng mình đã thành thiền

sư.

Cho nên tôi vẫn đọc chữ của Tô Đăng Khoa. Không hiểu hết cũng không sao bởi bằng hữu đâu phải là một kỳ thi.

Không ai bắt mình đọc xong phải làm bài trắc nghiệm.

... Cố Nhân Và Những Người Giữ Hộ Ký Ức

Càng lớn tuổi, tôi càng thích chữ 故人 — *cố nhân*.

"Cố" là cũ. "Nhân" là người. Cố nhân là người cũ. Nhưng "cũ" ở đây không có nghĩa là cũ kỹ.

Một người bạn cũ nhiều khi lại là người mới quý nhất bởi người ấy biết mình từ một thời mà những người mới quen không thể biết.

Họ nhớ mình khi tóc còn đen. Nhớ mình khi con còn nhỏ. Nhớ những căn nhà mình đã ở. Nhớ những người bạn nay đã mất. Nhớ những câu chuyện mà chính mình đã quên. Cho nên bằng hữu còn có một công việc âm thầm: *giữ hộ ký ức cho nhau.*

Tô Đăng Khoa cũng là một trong những người như thế. Khoa biết một phần đời của tôi. Tôi biết một phần đời của Khoa. Không ai biết hết. Mà có lẽ cũng không cần biết hết.

Chỉ cần biết đủ để khi gặp nhau, những năm tháng cũ tự nhiên hiện về.

... Bằng Hữu Không Phải Là Sổ Điểm Danh

Tôi càng về sau càng không thích quan niệm rằng bạn bè phải thường xuyên gặp nhau. Nếu thế thì những người đã lớn tuổi chắc mất gần hết bạn.

Người này ở xa. Người kia bận. Người nọ đau chân. Người khác có cháu. Rồi có người nói:

— Lâu quá không thấy anh gọi!

Tôi nghĩ nếu tình bạn cần phải gọi điện đều đặn để duy trì thì nó cũng giống cái cây trồng trong chậu: phải tưới mỗi ngày mới sống. Còn tình bằng hữu thật sự có lẽ giống một cái cây đã bén rễ sâu.

Có khi lâu ngày không ai tưới. Mưa xuống một trận, nó lại xanh.

Tô Đăng Khoa và tôi không phải loại bằng hữu ngày nào cũng hỏi thăm nhau. Nhưng tôi biết Khoa vẫn viết. Khoa biết tôi vẫn viết. Tôi đọc bài của Khoa. Khoa đọc bài của tôi. Lâu lâu gặp nhau. Có khi nói nhiều. Có khi nói ít. Có khi chỉ cười.

Tình bằng hữu của chúng tôi là như thế.

... Bạn Bè Của Tuổi Già

Hồi nhỏ, mình tìm bạn để chơi. Lớn lên, mình tìm bạn để nói chuyện. Về già, mình tìm bạn để *không cần phải nói chuyện.* Có lẽ đó là một trong những cái thú của tuổi già mà người trẻ chưa hiểu.

Người trẻ sợ yên lặng. Người già bắt đầu quý yên lặng. Người trẻ sợ không có ai chung quanh. Người già chỉ sợ chung quanh toàn những người mình không muốn nói chuyện.

Cho nên vài người bằng hữu thật sự quý hơn một đám đông.

Một cái bắt tay. Một ly rượu. Một câu hỏi thăm. Một tiếng cười. Rồi ai về nhà nấy.

Không cần hứa:

— Bữa nào phải gặp nhau thường xuyên hơn.

Bởi vì người già hiểu rằng những lời hứa như vậy thường rất đẹp lúc nói ra và rất khó thực hiện. Cứ để tự nhiên. Có duyên thì gặp.

Không gặp thì vẫn là bạn.

... Và Tô Đăng Khoa

Nếu phải nói tình bằng hữu của tôi và Tô Đăng Khoa là thứ tình gì, tôi không biết nên chọn chữ nào trong cả đám chữ mà người xưa đã để lại.

Gọi là *bằng hữu* 朋友, thì đúng. Gọi là *tri giao* 知交, cũng không sai. Gọi là *cố nhân* 故人, thì nghe như hai người đã già lắm rồi, mà quả thật cũng chẳng còn trẻ gì nữa. Gọi là *thần giao* 神交, có lẽ cũng được, vì có những lúc chỉ đọc chữ của nhau mà vẫn thấy gần. Còn *tri kỷ* 知己, *tri âm* 知音, *mạc nghịch chi giao* 莫逆之交... thì tôi xin

nhường cho người xưa.

Hai chúng tôi không cần một danh hiệu lớn như vậy.

Chỉ cần một chữ *bạn* là đủ nhưng là thứ bạn đã đi qua năm tháng. Một người bạn mà lần đầu gặp đã thấy thân. Một người bạn cùng đứng coi con cái sinh hoạt cuối tuần. Một người bạn cùng xuất hiện trong những buổi gặp gỡ văn nghệ sĩ. Một người bạn lâu lâu ngồi lai rai ở nhà Lê Lạc Giao. Một người bạn có những bài viết về Thiền mà tôi đọc mãi vẫn chưa ngộ. Một người bạn mà khi gặp lại, tôi không thấy phải bắt đầu lại từ đầu.

Đó là cái quý của bằng hữu.

... Chữ Bạn Và Cái Nghĩa Của Một Đời Người

Có lẽ chữ *bằng hữu* 朋友 đẹp nhất không phải ở chỗ nó nói hai người giống nhau mà ở chỗ hai người có thể khác nhau mà vẫn thân nhau.

Bạn không nhất thiết phải cùng tuổi. Không nhất thiết cùng nghề. Không nhất thiết cùng sở thích. Không nhất thiết phải gặp nhau thường xuyên. Không nhất thiết phải hiểu hết những gì người kia viết.

Đôi khi, chỉ cần quý nhau. Tin nhau. Tôn trọng nhau. Và khi gặp lại, vẫn còn thấy vui.

Thế là đủ.

Đến một tuổi nào đó, người ta không còn muốn có thêm thật nhiều bạn. Người ta chỉ mong những người bạn cũ

còn khỏe. Còn viết. Còn đọc. Còn cười. Còn có thể ngồi với nhau một lúc.

Và nếu có một người bạn lâu lâu mới gặp, nhưng mỗi lần gặp lại vẫn thấy thân như ngày nào, thì người ấy đáng được gọi bằng một chữ đẹp hơn chữ "bạn" một chút: *bằng hữu.*

Tô Đăng Khoa là một người bằng hữu như thế đối với tôi. Tình bằng hữu của chúng tôi không nằm trong số lần gặp nhau. Nó nằm trong cái cảm giác rằng dù lâu ngày không gặp, vẫn không hề xa.

Có những người phải ở bên nhau mới thành bạn. Có những người chỉ cần cùng đi qua một đoạn đời là thành bằng hữu. Và có những bằng hữu, sau khi mỗi người trở về nhà, cuộc sống vẫn tiếp tục như thường; nhưng trong một góc nào đó của trí nhớ, người kia vẫn ngồi đó, bên một ly rượu, cười cười, nói dăm ba câu.

Tô Đăng Khoa đối với tôi là một người như vậy.

... Chưa Ngộ Cũng Được

Riêng chuyện Thiền thì tôi vẫn còn một món nợ với Khoa.

Tôi đọc những bài Khoa viết. Tôi cố hiểu. Tôi đọc lại. Tôi lại cố hiểu. Rồi một hôm có lẽ Khoa hỏi:
— Hiểu chưa?

Tôi sẽ phải trả lời thật:
— Chưa.

Nếu Khoa hỏi:
— Sao đọc hoài mà chưa hiểu?

Tôi đành nói:
— Chắc tại tôi thiếu tánh ngộ.

Mà nếu một bậc đàn anh nào đó lại cười và bảo:
— Tánh mi nhiều khi cũng ngộ lắm!

Tôi sẽ xin phép được hỏi lại:
— *Ngộ* 悟 hay *ngộ... ngộ*?

Nếu là *ngộ* 悟, tôi xin nhận mình còn đang trên đường tu học. Nếu là cái "ngộ" theo nghĩa các anh vẫn nói, thì tôi xin nhận ngay, khỏi cần tu bởi cái thứ ngộ ấy tôi có dư. Chỉ có *giác ngộ* thì chưa thấy đâu.

Có lẽ tôi phải tiếp tục đọc bài của Tô Đăng Khoa thêm vài chục năm nữa. Biết đâu đến một ngày đẹp trời, tôi bỗng nhiên: "À!"

Một tiếng "à" rất lớn. Tôi chạy đi tìm Khoa:
— Khoa ơi, tôi *ngộ* rồi!

Khoa hỏi:
— Ngộ cái gì?

Tôi đứng im.

…

Đến đó chắc tôi lại… *không biết trả lời.* Và nếu vậy thì cũng chẳng sao bởi bằng hữu thật sự đâu cần phải cùng nhau *ngộ.*

Chỉ cần cùng nhau ngồi. Cùng nhau cười. Lâu lâu cùng nhau lai rai. Và nếu chẳng may một người nói chuyện Thiền mà người kia không hiểu, thì người kia cứ việc ngồi nghe.

Đó cũng có thể là một thứ tu.

Ít nhất, nó giúp cho người chưa ngộ biết được một điều rất quan trọng: Có những thứ trong đời càng cố hiểu càng không hiểu. Có những người bạn càng ít gặp lại càng thấy gần. Và có những tình bằng hữu không cần phải giải thích.

Chẳng hạn như tình bằng hữu giữa Tô Đăng Khoa và tôi.

Cái đó thì tôi hiểu.

May quá.